

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: 604/2022/HS-ST

Ngày: 28/12/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Chu Văn Hùng

2. Bà Nguyễn Thị Kim Loan

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Trang – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 627/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 562/2022/QĐXXST-HS ngày 7 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh B**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 05 tháng 01 năm 1985; Nơi cư trú: Tổ 03, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn Sa L, sinh năm 1959; Con bà: Chu Thị Hồng T, sinh năm 1963; Gia đình có 02 anh em, bị can là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án:

+ Tại Bản án số 534/2018/HSST ngày 27/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt Nguyễn Thanh B 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 06/02/2020.

+ Tại Bản án số 155/2021/HSST ngày 29/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt Nguyễn Thanh B 12 tháng tù về tội “Vận chuyển hàng cấm”.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại Bản án số 153/HSST ngày 30/8/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Thanh B 18 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Đã nộp án phí ngày 11/10/2008.

+ Tại Bản án số 194/HSST ngày 18/12/2002 của Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt Nguyễn Thanh B 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp với 18 tháng tù giam tại Bản án số 153/HSST ngày 30/8/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 27 tháng tù. Đã nộp án phí ngày 10/3/2003. Ra trại ngày 21/10/2004.

+ Tại Bản án số 279/2005/HSST ngày 23/11/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Thanh B 05 năm tù về tội “Lưu hành tiền giả”. Đã nộp án phí ngày 06/8/2007.

+ Tại Bản án số 103/2007/HSST ngày 22/8/2007 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Thanh B 06 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”. Tổng hợp với phần hình phạt 3 năm 6 tháng 3 ngày mà bị cáo Bình chưa chấp hành tại bản án số 279/HSST ngày 23/11/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Buộc bị cáo Bình phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 4 năm 3 ngày. Đã nộp án phí ngày 17/8/2011. Ra trại ngày 10/12/2010.

+ Ngày 01/3/2005, Công an phường Trưng Vương, thành phố T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên kết quả xác minh, Công an phường Trưng Vương hiện không quản lý, lưu trữ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thanh B.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPVPHC ngày 10/11/2020 của Ủy ban nhân dân xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 2.500.000 đồng đối với Nguyễn Thanh B về hành vi “Tàng trữ, cất giấu trong người, đồ vật các loại công cụ, phương tiện khác nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác”. Đã nộp phạt ngày 11/11/2020.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0029614/QĐ-XPVC ngày 04/02/2021 của Công an thành phố T xử phạt 1.500.000 đồng đối với Nguyễn Thanh B về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2022 đến nay).

(có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến: Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, phường Đồng Q, TP. T, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 06 giờ 25 phút ngày 17/8/2022, tổ công tác của Công an phường Đồng Q, thành phố T làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 08 của phường thì phát hiện 01 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm

tra, nam thanh niên khai tên là Nguyễn Thanh B và tự giác lấy từ lòng bàn tay trái của Bình 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng giao nộp cho tổ công tác. Bình khai đó là Heroine vừa mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng: Số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Thanh B có khối lượng **0,174 gam** (niêm phong ký hiệu **T** gửi giám định).

Tại Kết luận giám định số 1288/KL-KTHS ngày 25/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu T gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng thu giữ ban đầu là: 0,174 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thanh B khai nhận: Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 17/8/2022, Bình đi bộ từ khu vực phường P, thành phố T đến khu vực Công ty Trường Hải thuộc phường Đồng Q, thành phố T để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, Bình gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu trắng với giá 200.000 đồng. Mua xong, Bình cầm gói Heroine vào lòng bàn tay trái rồi đi tìm nơi sử dụng. Khi Bình đi đến khu vực thuộc tổ 08, phường Đồng Q, thành phố T thì bị tổ công tác của Công an phường Đồng Q phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai nhận của Nguyễn Thanh B phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định.

Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu T bì niêm phong chứa chất ma túy; 01 bì niêm phong ký hiệu T1 bên trong có chứa bì niêm phong ban đầu.

Hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 631/CT-VKSTPTN, ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên truy tố Nguyễn Thanh B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo là đúng người đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thanh B từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm 6 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu T bì niêm phong chứa chất ma túy; 01 bì niêm phong ký hiệu T1 bên trong có chứa bì niêm phong ban đầu.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của Nguyễn Thanh B tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có căn cứ xác định:

Hồi 06 giờ 25 phút ngày 17/8/2022, tại khu vực tổ 08, phường Đồng Q, thành phố Thái Nguyên, Nguyễn Thanh B đang có hành vi tàng trữ 0,174 gam Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường Đồng Q, thành phố T phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bị cáo có hai Bản án số 534/2018/HSST ngày 27/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T bị xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và Bản án số 155/2021/HSST ngày 29/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố T bị xử phạt 12 tháng tù về tội “Vận chuyển hàng cấm” chưa được xóa án tích.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

c) Heroine .. có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

o) Tái phạm nguy hiểm

Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo có nhân thân xấu, tính chất mức độ của hành vi phạm tội là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết để răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, cũng như nhân thân của bị cáo thì thấy rằng cần có mức án nghiêm khắc để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo tính chất ngăn ngừa tội phạm nói chung và các tội phạm về ma túy nói riêng. Xét thấy mức hình phạt từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm 6 tháng tù mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đề nghị khi luận tội là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, công việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản gì để đảm bảo thi hành do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu T (bên trong có chứa 0,171 gam mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu gửi giám định); 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu T1 (bên trong có chứa vỏ bao mẫu vật niêm phong ban đầu).

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với số ma túy bị thu giữ, Nguyễn Thanh B khai đã mua của một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: Điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

1. Xử phạt: Nguyễn Thanh B 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 17/8/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu T (bên trong có chứa 0,171 gam mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu gửi giám định), mặt sau có các dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký của Trần Đức Thủy;

- 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu T1 (bên trong có chứa vỏ bao mẫu vật niêm phong ban đầu), mặt sau có các dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT – Công an TP Thái Nguyên và chữ ký của các thành phần tham gia.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 186 ngày 07/12/2022 giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thanh B phải chịu 200.000 đồng án phí HSST nộp ngân sách nhà nước.

Án xét xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo Bình biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

Đỗ Thị Thanh Nhân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Nhân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND TP. T;
- Cơ quan điều tra CA TP. T;
- CQTHAHS Công an TP. T;
- CC T.H.A DS TP. T;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND TP. T;
- Cơ quan điều tra CA TP. T;
- CQTHAHS Công an TP. T;
- CC T.H.A DS TP. T;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND TP. T;
- Cơ quan điều tra CA TP. T;
- CQTHAHS Công an TP. T;
- CC T.H.A DS TP. T;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND TP. T;
- Cơ quan điều tra CA TP. T;
- CQTHAHS Công an TP. T;
- CC T.H.A DS TP. T;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

Đỗ Thị Thanh Nhàn